**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN** :…24…**Từ ngày** 26/ 02 **đến ngày 0**1/ 03 / 2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| **2** | SÁNG | HĐTN | 67 | SHDC: Phát động hội diễn theo CĐ Quê hương em |
| TV | 265 | Bài 118: oam, oăm |
| TV | 266 | Bài 118: oam, oăm (tt) |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **3** | SÁNG CHIỀU | TD | 45 | Động tác vặn mình |
| TV | 268 | oan, oat (tt) |
| T | 67 | Luyện tập |
| TN&XH | 43 | - THQS cây xanh và các con vật (t.3) |
| TV | 269 | - Tập viết Tiết 44 (Bài 112, 113) |
| HĐTN | 65 | HĐGD theo chủ đề: Môi trường quanh em |
|  |  | Đ Đ | 23 | Lời nói thật (Tiết 2) |
| 4 | SÁNG | TV | 270 | Oăn, oăt |
| TV | 271 | Oăn, oăt (tt) |
| T | 68 | So sánh các số trong phạm vi 100 |
| AN | 23 | On tập |
| **5** | SÁNG | TV | 272 | uân, uât |
| TV | 273 | uân, uât (tt) |
| TV | 274 | - Tập viết Tiết 45 (Bài 120, 221) |
| TN&XH | 44 | Cơ thể em (T2) |
| **6** | SÁNG | TV | 275 | Kể chuyện : Hoa tặng bà |
| TV | 276 | Ôn tập |
| T | 66 | Luyện tập |
| HĐTN | 44 | Sinh hoạt lớp: Chuẩn bị hội diễn  Lồng ghép sinh hoạt Sao: **Giới thiệu bảng quốc ngữ điện tín của Việt Nam (tiếp theo)** |
| TD | 66 |  |

**Tuần 24 Thứ Hai ngày 26 tháng 2 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG QUÊ EM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HỘI DIỄN VĂN NGHỆ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-T**rải nghiệm về quê hương qua các bài hát được biểu diễn

-Hồ hởi tham gia các hoạt động của lớp, của trường về việc ca ngợi vẻ đẹp QH.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

HS: Xếp hàng theo khối, lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* - Khởi động (3 phút)** - Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1 - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.  **Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường theo chủ đề quê hương em.**  **-**Mục đích tổ chức hội diễn văn nghệ: ca ngợi Tổ Quốc, tình yêu quê hương đất nước.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  Nhà trường /GV chủ nhiệm phổ biến cho HS kế hoạch tổ chức hội diễn văn nghệ theo chủ đề” Quê hương em”  **4. Hoạt động củng cố nối tiếp:**  -Nhắc nhở HS tiếp tục sưu tầm tranh, bài hát về chủ đề cảnh đẹp quê hương  -Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào. | -Hát  - Lắng nghe và thực hiện  - Thực hiện nghiêm túc và hát quốc ca.  -Lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Lắng nghe để thực hiệ  -Sưu tầm tranh  -Tuyên dương bạn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT:**  **Bài 124: oen – oet**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

* HS nhận biết vần **oen, oet**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **oen, oet**.
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oen**, vần **oet,** ghép đúng các vế câu bt3.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chú hề.*
* Viết đúng các vần **oen, oet,** các tiếng **nhoẻn** (cười), **khoét** (tổ) cỡ vừa (trên bảng con).

1. **Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.
* Bày tỏ tình cảm yêu thích và tôn trọng chú hề qua bài tập đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh minh họa, SGK

-HS: VBT Tiếng Việt 1, tập hai. Bộ thực hành, SGK, bảng con, vở…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **35’/**  **1T** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ:  Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài tập đọc Vườn thú.  **- Nhận xét**  - Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **oen, oet**. | | **-**Hát  -2 HS đọc bài  -Lắng nghe  -Nhắc lại tựa bài. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  -Mục tiêu: Hs nhận biết được vần **oen,oet;** đánh vần đúng tiếng có các vần **oen và oet.** | | |
|  | **Hoạt động 1:Dạy vần oen**  **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ o, e, n  - Ai phân tích, đánh vần được vần **oen**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **oen** | | | | **o** | **e** | **n** |   **o-e-nờ- oen/ oen**  GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: nhoẻn cười  GV: **nhoẻn cười** là mở miệng cười tự nhiên, thoải mái.  Trong từ **nhoẻn cười** tiếng nào có vần oen?  -Em hãy phân tích tiếng **nhoẻn**?  -GV chỉ mô hình tiếng **nhoẻn**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **nhoẻn** | | | **nh** | **oẻn** |     **nhờ-oen-nhoen-hỏi-nhoẻn/ nhoẻn.**  **Hoạt động 2 Dạy vần uyt**  **-**Ai đọc được vần mới này?  +GV chỉ từng chữ o, e, t  -Ai phân tích, đánh vần được vần **oet**?  -GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **oet** | | | | **o** | **e** | **t** |   **:o-e-tờ- oet/ oet**  -GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: khoét tổ  Trong từ khoét tổ tiếng nào có vần oet?  -Em hãy phân tích tiếng **khoét**?  -GV chỉ mô hình tiếng **khoét**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **khoét** | | | **kh** | **oét** |     **khờ - oet – khoet- sắc- khoét/ khoét**  **Hoạt động 3 Củng cố:**  **-**Các em vừa học hai vần mới là gì?  -Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?  \***Giải lao**: Hát | | -1 HS đọc: o – e – n  Cả lớp nói: **oen**  **-**Vần oen có âm o đứng trước, e đứng giữa, n đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ bạn gái đang nhoẻn miệng cười  -HS lắng nghe.  Tiếng nhoẻn có vần oen.  -Tiếng nhoẻn có âm nh (nhờ) đứng trước, vần oen đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng nhoen: **nhờ-oen-nhoen-hỏi-nhoẻn/ nhoẻn.**  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -1 HS đọc: o –e– t  Cả lớp nói: **oet**  **-**Vần oet có âm o đứng trước, e đứng giữa, t đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ chim đang khoét tổ  -HS lắng nghe.  Tiếng khoét có vần khoét  -Tiếng khoét có âm kh (khờ) đứng trước, vần oet đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm e, đánh vần đọc trơn tiếng khoét: **khờ - oet – khoet- sắc- khoét/ khoét**  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Vần oen, vần oet. Đánh vần: **o-e-nờ-oen/oen; o-e-tờ-oet/oet.**  **-** Tiếng **nhoẻn** và tiếng **khoét.** Đánh vần: **nhờ-oen-nhoen-hỏi-nhoẻn/ nhoẻn, khờ - oet – khoet- sắc- khoét/ khoét**  **; bờ-uyt-buyt-sắc-buýt/buýt.** |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Chú hề*. Viết đúng các vần *oen* và *oet*, các tiếng *nhoẻn cười, khoét tổ* cỡ vừa trên bảng con. | | |
|  | * 1. **Mở rộng vốn từ**   **BT1:**  **-**Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần oen? Tiếng nào có vần oet?  -GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *cưa xoèn xoẹt, hố nông choèn, mặc lòe loẹt.*  *-*GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.  -Yêu cầu HS làm vở BT  -Yêu cầu HS làm vào VBT: Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **oen**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **oet.**  **-**Gọi HS trình bày kết quả: Tiếng có vần **oen** (xoèn, choèn)/ tiếng có vần **oet** (xoẹt, loẹt).  -GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng xoèncó vần uoen, tiếng xoẹt có vần oet, tiếng choèn có vần oen, tiếng loẹt có vần oet  **-Nhận xét.**  **BT2:**  \_GV nêu yêu cầu ghép đúng  \_GV chỉ từng vế câu cho HS đọc  \_GV cho HS làm vở BT  \_Cho HS trình bày – nhận xét.  \_ Cả lớ đọc lại kết quả.  **3.2 Tập viết (bảng con, BT4)**  - Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **oen, oet, nhoẻn cười, khoét tổ**  **\***GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  -Vần**oen**: chữ **o** viết trước, chữ **e** giữa, chữ **n** viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhấc bút). Vần **oet** tương tự chú ý nét nối giữa chữ **e** và **t**.  HS viết: **oen, oet** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai.  -GV vừa viết tiếng **nhoẻn** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chứ **h** là 5 li, chữ **n, o, e** 2 li. Làm tương tự với **khoét**, đặt dấu sắc trên **e**  HS viết: **nhoẻn cười, khoét tổ** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai. | | **-**1 HS đọc, cả lớp đọc  -Cả lớp đọc.  -HS làm vào VBT:  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện  \_HS thực hiện  -HS đọc cá nhân, đồng thanh  -HS quan sát, lắng nghe  -HS viết  -HS quan sát, lắng nghe  -HS thực hiện | |
|  | **TIẾT 2** | | |
|  | **3. 3. Tập đọc**  **a. Giới thiệu bài**  -Gọi 1 HS đọc tên bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?  **b. Hướng dẫn HS luyện đọc**  -GV đọc mẫu.  +Giải nghĩa từ: lòe loẹt, thân thiện  -Luyện đọc từ ngữ:  +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: đỏ choen choét, quả cà chua, lòe loẹt, nhoẻn miệng cười, thân thiện, sáng lừng, xem xiếc  -Luyện đọc câu:  +GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu  +GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  +Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  **c. Thi đọc đoạn, bài:**  +Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.  **d. Tìm hiểu bài đọc**  -GV nêu yêu cầu: nói tiếp những từ ngữ tả chú hề.  Môi – đỏ choen choét  Mũi – quả cà chua  Áo quần – lòe loẹt  Nụ cười – thân thiện  -làm nhóm đôi  -GV chỉ từng cặp trình bày  \_Gv đọc từ đầu tiên– cả lớp đòng thanh lặp lại  **4 . Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Tìm tiếng ngoài bài có vần**:**  oen, oet  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | -HS đọc **chú hề**  **-**HSTL: chú hề  -Lắng nghe  - Lắng nghe  -HS đọc cá nhân, cả lớp.  -HS trả lời: 8 câu  -HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.  -Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.  -Thi đọc theo nhóm, tổ.  -HS nhắc lại yêu cầu  -Cả lớp đọc  -HS thực hiện vào VBT  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện | |
|  | -GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc  -Nhận xét giờ học  -Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**MĨ THUẬT: (cô Thuý dạy) BÀI 12: TẠO KHỐI CÙNG ĐẤT NẶN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*1. Phẩm chất*

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở học sinh thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau:

Tích cực tham gia các hoạt động học tập sáng tạo sản phẩm.

Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm của mình ,bạn bè và người khác làm ra

*2. Năng lực*

Bài học góp phần từng bước hình thành, phát triển các năng lực sau:

* *Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được khối cầu khối lập phương khối trụ.

Tạo được khối cầu khối lập phương khối trụ từ đất nặn, biết liên kết các khối đã tạo ra để tạo sản phẩm theo ý thích.

-Biết trưng bày giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩ của mình của bạn.

*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận, nhận xét, phát biểu về các nội dung của bài học với GV và bạn học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ phù hợp nới thao tác thực hành để thực hiện tạo nên sản phẩm.

* *Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Hình thành thông qua các hoạt động trao đổi, thảo luận theo chủ đề.

- Năng lực thể chất: Biểu hiện ở hoạt động tay trong các kĩ năng thao tác sử dụng đồ dùng như vẽ tranh, cắt hình, nặn, hoạt động vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*1.Học sinh:*

*-*SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1;

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.

- Ảnh, bức tranh về sản phẩm thủ công (nếu có thể).

*2.Giáo viên***:**

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.

- SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh hoặc vật thật minh họa nội dung bài học (đồ thủ công, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, vật liệu đặc trưng vùng miền,…)

 Phương tiện, họa phẩm cần thiết cho các hoạt động: lá cây khô

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  Cho HS hát 1 bài  **\* Giới thiệu bài:**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tổ chức HS tìm hiểu khám phá những điều mới mẻ**   1. **Quan sát nhận biết**   **Nhận biết khối cơ bản**  Yêu cầu HS quan sát các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật ở trang 54 SGK và một số lá cây.  - Cho HS trả lời một số câu hỏi:  - GV chốt lại.  2. Nhận biết hình dạng của hình cơ bản ở sản phẩm  **Hoạt động 2: Thực hành sáng tạo sản phẩm nhóm**.  Tìm hiểu cách tạo hình cơ bản  Tổ chức cho HS quan sát hình minh họa trang 55 SGK cho HS thảo luận và tìm hiểu  Nêu thứ tự các bước thực hành tạo khối cầu.  Quan sát HS thực hành  HSthực hành theo nhóm  **Hoạt động 3: Cảm nhận và chia sẻ**  HDHS trưng bày sản phẩm  - Gợi mở HS giới thiệu:  Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Tập nặn thường xuyên  Khích lệ học sinh làm ở nhà  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  – Tóm tắt nội dung chính của bài học  – Nhận xét kết quả học tập  – Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo: | * hát     - Suy nghĩ, chia sẻ, bổ sung.        - HS quan sát.    - HS vận dụng hiểu biết suy đoán, trả lời. HS khác nhận xét bổ sung.          - HS lắng nghe.    - HS suy nghĩ, trả lời.                  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

**Đạo đức: BÀI 10: LỜI NÓI THẬT (Tiết 2)**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nêu được một số biểu hiện của lời nói thật .

- Giải thích được ví sao phải nói thật.

- Thực hiện nói thật trong giao tiếp với người khác

- Đồng tình với những lời nói thật, không đồng tình với những lời nói dối .

**II**.  **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK Đạo đức 1; sưu tầm câu chuyện có nội dung về việc dũng cảm nói thật; tranh câu chuyện Cậu bé chăn cừu

- HS: SGK Đạo đức 1; tìm hiểu nội dung về việc dũng cảm nói thật

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động**  - Nghe kể **chuyện Cháy nhà (Truyện cổ Việt Nam)**  **\* Giới thiệu bài**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1**: Bày tỏ thái độ  ***Mục tiêu***  - HS thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với những ý kiến về việc nói thật và nói dối  - HS được phát triển năng lực tư duy phê phán  ***Cách tiến hành***  - GV mời HS đọc to các ý kiến được đưa ra trong sách  - Gọi HS trình bày  - GV kết luận ứng với từng ý kiến được trao đổi ( ý kiến 1, 2, 3)  **Hoạt động 2**: Đóng vai  ***Mục tiêu***  - HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống cụ thể liên quan đến việc nói thật  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS nêu các tình huống ở mục b trang 53  - Giao các nhóm HS thảo luận đưa ra cách xử lí tình huống  - Mời vài nhóm HS lên đóng vai  - GV mô tà nội dung các tình huống, giao nhiệm vụ cho mỗi  \* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2  **Hoạt động 3:** Tự liên hệ  ***Mục tiêu***  - HS biết đánh giá việc nói thật, nói dối của mình và có ý thức điều chỉnh hành vi nói thật của mình  ***Cách tiến hành***  - YC HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:  + Bạn đã bao giờ dũng cảm nói thật khi mắc lỗi chưa?  + Khi đó bạn cảm thấy như thế nào?  + Sau khi nói thật, nhười đó có thái độ như thế nào?  - GV có thể chia sẻ với HS kinh nghiệm của mình  - Nhận xét, khen ngợi HS dũng cảm nói thật và khuyến khích HS luôn nói thật  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - HS tìm hiểu về những câu chuyện về dũng cảm nói thật (qua ti vi, bố mẹ, người thân…)  - GV khen ngợi HS  \* GD HS luôn nói thật ở trường, ở nhà, ở ngoài, không chỉ nói thật với thầy cô, ông bà, cha mẹ, mà nói thật ở bạn bè, em nhỏ; khi thấy bạn nói dối, em nên nhắc nhở bạn  ***Tổng kết bài học***  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  GV chia sẻ: Dũng cảm nói thật trong một số tình huống không phải là điều dễ dàng. Tuy nhiên, nếu em làm được điều đó, em sẽ cảm thấy lòng nhẹ nhàng, thanh thản và được mọi người tin cậy.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS chuẩn bị: Trả lại của rơi  - Nhận xét tiết học | - Nghe kể chuyện  - Làm việc cá nhân và bày tỏ thái độ về từng ý kiến  - HS làm việc theo nhóm  - Thảo luận, từng nhóm để đóng vai, trình bày và HS khác nhận xét, có thể đưa ra cách ứng xử của đội mình  - Lắng nghe  - HS chia sẻ theo nhóm đôi trước lớp  - Lắng nghe  - Chia sẻ câu chuyện đã sưu tầm ở nhà  - Lắng nghe để thực hiện  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK  - - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 27 tháng 2 năm 2024**

**THỂ DỤC – Tiết 47 (Thầy Lâm dạy)**

**HỌC CHUYỀN BÓNG BẰNG HAI TAY THEO HÀNG DỌC.**

**TRÒ CHƠI: “VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT”**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong học tập.

- Thực hiện được chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau.

- Biết quan sát trang ảnh và động tác mẫu của giáo viên để tập luyện.

- Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: sgk, tranh minh họa, còi.

HS: sgk.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động:**  - Ổn định tổ chức lớp.  - Thực hiện khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  \* **Giới thiệu bài.** Giới thiệu nội dung học tập  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **- Học chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc.**  - Cho HS quan sát tranh  + Động tác chuyền bóng bằng hai tay trên đầu ra sau.  chuyền bóng bằng hai tay qua đầu  + Động tác chuyền bóng bằng hai tay sang phải ra sau  chuyền bóng bằng hai tay sang phải  - GV thực hiện động tác mẫu  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  \* Tập đồng loạt.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  \* Tập theo nhóm.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  \* Gv tổ chức thi đua giữa các tổ.  **\***Trò chơi “Vượt chướng ngại vật”  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc nhở HS tập lại các động tác hàng ngày  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** Cho HS thực hiện các động tác thả lỏng cơ toàn thân.  - Dặn dò HS tập luyện.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS quan sát, nghe.  - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS tham gia thi  - HS nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT: Bài 125: uyên - uyêt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

* HS nhận biết vần **uyên, uyêt**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **uyên, uyêt**.

-Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uyên**, vần **uyêt.**

* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đôi bạn*.
* Viết đúng các vần **uyên, uyêt,** các tiếng **khuyên, duyệt** (binh)cỡ vừa (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.
* Cảm nhận được vẻ đẹp của vầng trăng qua bài tập đọc

GDQPAN: + GD cho học sinh biết **Duyệt binh** là kiểm tra một cách tượng trưng đội ngũ của lực lượng vũ trang tập hợp lại để biểu dương sức mạnh về quân sự trong buổi lễ long trọng.

+Liên hệ với HS về việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình ảnh minh họa, SGK

- HS: VBT Tiếng Việt 1, tập hai. Bộ thực hành, SGK, bảng con, vở…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | |
| **35’**  **/1T** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*.Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ:  Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài tập đọc Chú hề (bài 155).  **- Nhận xét**  **\* Giới thiệu bài**: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **uyên, uyêt**. | **-**Hát  -2 HS đọc bài  -Lắng nghe  -Nhắc lại tựa bài. | | |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  -Mục tiêu: Hs nhận biết được vần **uyên,uyêt;** đánh vần đúng tiếng có các vần **uyên và uyêt.** | | | |
|  | **1 Hoạt động Dạy vần uyn**  **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ u, y, ê, n  - Ai phân tích, đánh vần được vần **uyên**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **uyên** | | | | **u** | **yê** | **n** |   **u-yê-nờ- uyên/ uyên**  GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: chim vành khuyên  GV: chỉ tranh **chim vành khuyên** và giới thiệu them về loại chim này  Trong từ chim vành khuyên tiếng nào có vần uyên?  -Em hãy phân tích tiếng **khuyên**?  -GV chỉ mô hình tiếng **tuyn**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **khuyên** | | | **kh** | **uyên** |     **Hoạt động 2. Dạy vần uyêt**  **-**Ai đọc được vần mới này?  +GV chỉ từng chữ u, y, ê, t  -Ai phân tích, đánh vần được vần **uyêt** ?  -GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **uyêt** | | | | **u** | **yê** | **t** |   **:u-y- ê - tờ- uyên/ uyêt**  -GV giới thiệu từ khóa : GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới : duyệt binh  Trong từ duyệt binh tiếng nào có vần uyêt ?  -Em hãy phân tích tiếng **duyệt** ?  -GV chỉ mô hình tiếng **duyệt**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **duyệt** | | | **d** | **uyệt** |     **: dờ - uyêt – duyêt- nặng- duyệt/ duyệt**  **GDQPAN :**  + GD cho học sinh biết **Duyệt binh** là kiểm tra một cách tượng trưng đội ngũ của lực lượng vũ trang tập hợp lại để biểu dương sức mạnh về quân sự trong buổi lễ long trọng.  +Liên hệ với HS về việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.  **Hoạt động. 3. Củng cố :**  **-**Các em vừa học hai vần mới là gì ?  -Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì ?  \***Giải lao**: Hát | -1 HS đọc : u – y –ê - n  Cả lớp nói: **uyn**  **-**Vần uyn có âm u đứng trước, yê đứng giữa, n đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ chim vành khuyên.  -HS lắng nghe.  Tiếng khuyên có vần uyên.  -Tiếng khuyên có âm kh(khờ) đứng trước, vần uyên đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng tuyn: **khờ - uyên – khuyên/ khuyên**.  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -1 HS đọc : u – y – ê - t  Cả lớp nói: **uyêt**  **-**Vần uyêt có âm u đứng trước, yê đứng giữa, t đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ các chú bộ đội đang duyệt binh  -HS lắng nghe.  Tiếng duyệt có vần duyệt.  -Tiếng duyệt có âm d (dờ) đứng trước, vần uyêt đứng sau, dấu nặng đặt dưới âm ê, đánh vần đọc trơn tiếng buýt: **dờ - uyêt – duyêt – nặng – duyệt/ duyệt.**  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Vần uyên, vần uyêt. Đánh vần: **u-y-ê -nờ-uyên/uyn; u-y-ê-tờ-uyêt/uyêt.**  **-** Tiếng **khuyên** và tiếng **duyệt.** Đánh vần: **khờ-uyên-khuyên/khuyên; dờ-uyêt-duyêt-nặng-duyệt/duyệt.** | | |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Vầng trăng khuyết.* Viết đúng các vần *uyên* và *uyêt*, các từ *chim vành khuyên , duyệt binh* cỡ vừa trên bảng con. | | | |
|  | **3.1Mở rộng vốn từ**  **BT2 :**  **-**Nêu yêu cầu: Ghép chữ với hình cho đúng  -GV chỉ từng từ ngữ, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *thuyền buồm, truyện cổ, trăng khuyết, đàn nguyệt , trượt tuyết, bóng chuyền.*  *-*GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.  -Yêu cầu HS làm vào VBT: Nối từ ngữ ứng với hình.  **-**Gọi HS trình bày kết quả ( tranh 1 : trượt tuyế, tranh 2:trăng khuyế, tranh 3:truyện cổ, tranh 4: đàn nguyệt, tranh 5: thuyền buồm, tranh 6: bóng chuyền)  -GV chỉ từng hình, cả lớpđọc từ ngữ  -Nhận xét.  **3.2 Tập viết (bảng con, BT4)**  - Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **uyên, uyêt, chim vành huyên, duyệt binh.**  **\***GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  -Vần **uyên**: chữ **u** viết trước, chữ **yê** viết giữa, chữ **n** viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhấc bút). Vần **uyêt** tương tự chú ý nét nối giữa chữ **y** và **t**.  HS viết : **uyên, uyêt** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai.  -GV vừa viết tiếng **khuyên** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chứ **k, h, y** là 5 li, chữ **u,ê,n** 2 li, cách nối nét từ **kh** sang **u**. Làm tương tự với **duyệt**, đặt dấu nặng dưới **ê**  HS viết: **chim vành khuyên, duyệt binh** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai. | | **-**1 HS đọc, cả lớp đọc  -Cả lớp đọc.  -HS làm vào VBT  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện  -HS đọc cá nhân, đồng thanh  -HS quan sát, lắng nghe  -HS viết  -HS quan sát, lắng nghe  -HS thực hiện | |
|  | **TIẾT 2** | | | |
|  | **3.3 Tập đọc**  **a. Giới thiệu bài**  -Gọi 1 HS đọc tên bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?  **b. Hướng dẫn HS luyện đọc**  -GV đọc mẫu  \_GV giải nghĩa từ huyền ảo( vừa như thật vừa như mơ , đẹp kì lạ và bí ẩn, gặm (cắn dần, hủy hoại từng miếng một để ăn)  -Luyện đọc từ ngữ:  +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: Tuyn, Kít, xoắn xuýt, đôi khi, đừa dai, huýt sáo, nghịch, suýt ngã, kêu váng.  -Luyện đọc câu:  +GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu  +GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  +Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  **c. Thi đọc đoạn, bài:**  +Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.  **d. Tìm hiểu bài đọc**  -GV nêu yêu cầu: **Ghép đúng** (ghép vế câu ở bên trái phù hợp với vế câu ở bên phải để tạo thành câu)  -Chỉ từng cụm từ yêu cầu cả lớp đọc.  -Yêu cầu HS làm vào VBT.  -Gọi HS trình bày kết quả.  -GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh.  -Nhận xét | | | -HS đọc **Vầng trăng khuyết**  **-**HSTL: biển, thuyền, trăng.  -Lắng nghe  -HS đọc cá nhân, cả lớp  -HS trả lời: 8 câu  -HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.  -Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.  -Thi đọc theo nhóm, tổ.  -HS nhắc lại yêu cầu  -Cả lớp đọc  -HS thực hiện vào VBT  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện |
|  | **4. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Ứng dụng: Tìm tiếng ngoài bài có vần:**  uyên, uyêt  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  -GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).  -Nhận xét giờ học  -Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | | | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

TOÁN: Bài 51. DÀI HƠN - NGẮN HƠN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Có biểu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất”.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**2. Học sinh**

- Vở BTT , SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động**  - Cho HS thực hiện Các hoạt động sau theo cặp: | - HS thực hiện |
|  | GVHD Mỗi HS lấy ra một băng giấy, hai bạn cạnh nhau cùng nhau quan sát các băng giấy, nói cho bạn nghe: băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn.  **\* Giới thiệu bài** | Đại diện cặp HS gắn hai băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\*** **Hình thành kiến thức**  1.Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh *dài hơn* bút chì đỏ, bút chì đỏ *ngắn hơn* bút chì xanh. | - HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn. |
|  | 2.GV gắn hai băng giấy lên bảng | HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”. |
|  | 3.Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất. | - HS thực hiện |
|  | 3. **Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
|  | **Bài 1.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn? | - HS thực hiện  - Giải thích cho bạn nghe. |
|  | **Bài 2.** ChoHS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
|  | **Bài 3.** Cho HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật. | - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
|  | 4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm  **Bài 4.** Cho HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh. | - HS thực hiện |
|  | \* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ... | - HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ... |
|  | **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT: TẬP VIẾT**

**(1Tiết – sau bài 124, 125)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Viết đúng các vần **oen, oet, uyên uyêt** cáctừ ngữ **nhoẻn cười, khoét tổ, khuyên, duyệt binh**- kiểu chữ thường, cỡ vừa và nhỏ. Chữ viết rõ ràng đều nét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Bảng phụ viết vần, từ ngữ trên dòng kẻ ô li.

HS: Vở, bảng con…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  -Gọi 2 HS lên đọc và viết: tóc xoăn, huân chương.  - Nhận xét  **\*Giới thiệu bài** | -2 HS đọc bài  -Lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 1**  **-**GV treo bảng phụ, giới thiệu nội dung, mục đích yêu cầu của bài học. |  |
|  | **Hoạt động 2: Luyện tập**   1. **Viết chữ cỡ nhỡ**   **-**HS đọc trên bảng các vần và từ ngữ (cỡ vừa) : *oen, nhoẻn cười, oet, khoét tổ, uyên, khuyên, uyêt, duyệt binh.*  - GV yêu cầu HS nêu độ cao các con chữ, nhận xét các chữ trên bảng lớp.  -GV hướng dẫn HS viết (chia 2 chặng: mỗi chặng một cặp vần, từ ngữ)  +*oen*: Chú ý viết *o* liền mạch với *e, n* (từ điểm kết thúc *o*, điều chỉnh hướng bút xuống thấp để rê bút sang viết *e,* từ *e* nối sang *n* thành vần oen)  +*nhoẻn cười*: Viết *nh*, lia bút viết vần *oen*, thêm dấu hỏi trên *e* thành *nhoẻn*.  GV viết mẫu:   |  | | --- | |  | |  | |  | |  | |  |   +*oet:* Viết *o – e* như trên, từ *e* rê bút viết tiếp *t* thành *oet*.  +*khoét tổ:* Viết *kh*, lia bút viết tiếp *oet*, thêm dấu sắc trên *e* thành chữ *khoét.* Viết chữ *tổ* cần chú ý lia bút từ *t* sang viết *o*, ghi dấu mũ thành *ô*, thêm dấu hỏi trên *ô t*hành chữ *tổ*.  *GV viết mẫu:*   |  | | --- | |  | |  | |  | |  | |  |   +*uyên:* Viết liền nét các con chữ: kết thúc u rê bút viết tiếp *y*, từ *y* rê bút và điều chỉnh hướng viết *e* rồi *n*, ghi dấu mũ trên *e* thành *ê*, tạo thành *uyên.*  *+khuyên:* Viết xong *kh*, rê bút sang viết tiếp vần *uyên* như hướng dẫn.  *Gv viết mẫu:*   |  | | --- | |  | |  | |  | |  | |  |   +*uyêt:* Viết liền nét các con chữ. Chú ý viết *u – y* sang *e* như trên, từ điểm kết thúc *e*, rê bút viết *t*, thêm dấu mũ trên *e* thành *ê*, tạo thành *uyêt*.  +*duyệt binh*: Viết xong *d*, rê bút viết tiếp vần *uyêt,* thêm *nặng* dưới *ê* thành chữ duyệt. Viết chữ *binh* cần chuyển hướng đầu bút từ nét cuối chữ *b*, rê bút viết tiếp vần *inh* thành chữ *binh*.  GV viết mẫu:   |  | | --- | |  | |  | |  | |  | |  |   -GV cho HS viết vào vở luyện viết .  -Nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.  **b) Viết chữ cỡ nhỏ:**  -GV cho HS đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): *nhoẻn cười, khuyên, khoét tổ, duyệt binh.*  -GV hướng dẫn học sinh cách viết các chữ theo *cỡ nhỏ*. Chú ý chiều cao các con chữ: dcao *2* ô li; t cao 1,5 ô li; *y, b, k, h*: cao 2,5 ô li. Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng chiều ngang 1 chữ o.  -HS viết vào vở *Luyện viết*, hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  -GV quan sát, giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.  **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Luyện viết thường xuyên | **-**HS đọc  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS viết vở luyện viết  -HS đọc  -HS thực hiện |
|  | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-**GV nhận xét tiết học  -GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp trong tiết học để tuyên dương. | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

GV hướng dẫn kĩ quy trình viết.

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI – Tiết 47**

**CƠ THỂ EM (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*\* Về nhận thức khoa học:*

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể.

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể.

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

- Phân biệt được con trai và con gái.

- Tự đánh giá được việc thực hiện giữ vệ sinh cơ thể

\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được.

- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

1/ GV: Các hình trong SGK. Hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái).

2/ HS: - VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động:**  **-** Ổn định lớp.  - Cho HS hát.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài.**  Giới thiệu nội dung học.( **Hoạt động của một số bộ phận cơ thể)**  **Hoạt động 2: Quan sát hình vẽ, phát hiện hoạt động của một số bộ phận cơ thể**  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  HS quan sát các hình trang 97 (SGK), một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời. Sau đó đổi lại (xem1 gợi ý về cách đặt câu hỏi và trả lời ở phần Phụ lục).  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  Một số cặp xung phong thể hiện kết quả các em đã luyện tập theo cặp. Cả lớp heo dõi để nhận xét về cách đặt câu hỏi và cách trả lời của các bạn.  **Hoạt động 3 : Thảo luận về những khó khăn gặp phải khi tay hoặc chân không cử động được**  *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  HS thảo luận các câu hỏi:  - Kể ra những việc tay và chân có thể làm được trong cuộc sống thường ngày.  - Nếu những khó khăn đối với người có tay hoặc chân không cử động được  - Khi gặp những người có chân hoặc tay không cử động được cần  sự hỗ em sẽ làm gì?  *Birớc 2: Làm việc cả lớp*  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác  - Kết thúc hoạt động này, HS đọc lời con ong trang 98 (SGK).  3. **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Nêu hoạt động của một số bộ phận của cơ thể người.  **-** Dặn dò HS về nhà xem bài và chuẩn bị tiết sau.  **-** Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS hát.  - HS nghe.  - HS quan sát, thảo luận.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS thực hiện.  - HS nêu.  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG QUÊ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Biết được những công trình công cộng của quê hương mình.

-Phấn khởi và hào hứng với việc tìm hiểu về các công trình công cộng của quê hương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Một vài hình ảnh về các công trình công cộng.

-Giay vẽ bút màu.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động (3 phút)**  - Ôn định:  **\* Giới thiệu:** Tiết học hôm nay chúng ta cùng nhau tìm hiểu công tình công cộng gồm có những gì nhé.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Kể tên công trình công cộng quê em**  **a.Mục tiêu:**  HS biết được một số công trình công cộng quê em.  **b.Cách tiến hành:**  **-GV** hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh về công trình công cộng có trong SGK. HS có thể trao đổi với bạn bè bên cạnh về công tình công cộng mà em biết.  -Kết thúc hoạt động 1, GV có thể mời HS giới thiệu về những công trình công cộng mà em biết sau khi quan sát, chia sẻ cùng các bạn.  **c.Kết luận:**  HS biết được một vài công trình công trình công cộng có ý nghĩa đối với bản thân và quê hương.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **3.1. Thực hành giữ gìn công trình công cộng quê em**  **a.Mục tiêu:**  **HS** biết thực hiện các việc làm cụ thể của mình để tham gia giữ gìn công trình công cộng ở quê hương.  **b.Cách tiến hành:**  **HS** quan sát tranh có trong SGK. Sau đó, GV tổ chức cho HS thể hiện các hành động để giữ gìn công trình công cộng bằng hoạt động đóng vai. GV mời một nhóm HS gồm 2-3 em cầm túi đựng rác bỏ vào túi đựng, một em cầm chổi quét rác xung quanh. Kết thúc hoạt động, GV cho HS tự nêu và gọi tên các hoạt động các em đã làm gì đó để giúp các em khắc sâu việc cần làm.  **c. Kết luận:**  Hoạt động thực hành sẽ tạo cho HS niềm vui, hứng khởi khi tự mình làm ra sản phẩm cụ thể, đó là làm cho công trình công cộng thêm sạch, đẹp.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Thực hiện giữ vệ sinh nơi công cộng  **5. Hoạt động củng cố nối tiếp:(2p)**  -GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi và biểu dương HS.  -GV khen ngợi HS đã mạnh dạn tham gia đóng vai, đã hiểu như thế nào là ô nhiễm môi trường.  - Tiếp tục sưu tầm tranh ảnh về công trình công cộng | Chú ý lắng nghe  -Chú ý trả lời  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Thực hiện  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe  -Chú ý lắng nghe thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 28 tháng 2 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT: Bài 126: uyn – uyt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

* HS nhận biết vần **uyn, uyt**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **uyn, uyt**.
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uyn**, vần **uyt.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đôi bạn*.
* Viết đúng các vần **uyn, uyt,** các tiếng (màn) **tuyn**, (xe) **buýt** cỡ vừa (trên bảng con).

**2.Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.
* Biết quý tình bạn thông qua bài tập đọc Đôi bạn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Hình ảnh minh họa, SGK

-HS: VBT Tiếng Việt 1, tập hai. Bộ thực hành, SGK, bảng con, vở…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | |
| **35’/ 1t** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động**  - Ổn định  Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài tập đọc Vầng trăng khuyết (bài 125).  **- Nhận xét**  **\* Giới thiệu bài:** Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **uyn, uyt**. | **-**Hát  -2 HS đọc bài  -Lắng nghe  -Nhắc lại tựa bài. | | |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  -Mục tiêu: Hs nhận biết được vần **uyn,uyt;** đánh vần đúng tiếng có các vần **uyn và uyt.** | | | | |
|  | **Hoạt động 1 Dạy vần uyn**  **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ u, y, n  - Ai phân tích, đánh vần được vần **uyn**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **uyn** | | | | **u** | **y** | **n** |   **u-y-nờ- uyn/ uyn**  GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: màn tuyn.  GV: **màn tuyn** là màn chống muỗi được làm bằng loại vải có kết cấu rất mỏng và nhẹ với kiểu dệt thưa thưa như lưới.  Trong từ màn tuyn tiếng nào có vần uyn?  -Em hãy phân tích tiếng **tuyn**?  -GV chỉ mô hình tiếng **tuyn**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **tuyn** | | | **t** | **uyn** |     **:tờ - uyn – tuyn/ tuyn**  **Hoạt động 2 Dạy vần uyt**  **-**Ai đọc được vần mới này?  +GV chỉ từng chữ u, y, t  -Ai phân tích, đánh vần được vần **uyt** ?  -GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **uyt** | | | | **u** | **y** | **t** |   **:u-y-tờ- uyn/ uyt**  -GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: xe buýt.  Trong từ xe buýt tiếng nào có vần uyt?  -Em hãy phân tích tiếng **buýt**?  -GV chỉ mô hình tiếng **buýt**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **buýt** | | | **b** | **uýt** |     **:bờ - uyt – buyt- sắc- buýt/ buýt**  **Hoạt động 3 Củng cố:**  **-**Các em vừa học hai vần mới là gì?  -Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?  \***Giải lao**: Hát | -1 HS đọc: u – y – n  Cả lớp nói: **uyn**  **-**Vần uyn có âm u đứng trước, y đứng giữa, n đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ cái màn chống muỗi.  -HS lắng nghe.  Tiếng tuyn có vần uyn.  -Tiếng tuyn có âm t (tờ) đứng trước, vần uyn đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng tuyn: **tờ - uyn – tuyn/ tuyn**.  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -1 HS đọc : u – y – t  Cả lớp nói: **uyt**  **-**Vần uyt có âm u đứng trước, y đứng giữa, t đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ xe buýt.  -HS lắng nghe.  Tiếng buýt có vần uyt.  -Tiếng buýt có âm b (bờ) đứng trước, vần uyt đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm y, đánh vần đọc trơn tiếng buýt: **bờ - uyt – buyt – sắc - buýt/ buýt**.  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Vần uyn, vần uyt. Đánh vần: **u-y-nờ-uyn/uyn; u-y-tờ-uyt/uyt.**  **-** Tiếng **tuyn** và tiếng **buýt.** Đánh vần: **tờ-uyn-tuyn/tuyn; bờ-uyt-buyt-sắc-buýt/buýt.** | | |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Mục tiêu:** Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Đôi bạn*. Viết đúng các vần *uyn* và *uyt*, các tiếng *màn tuyn, xe buýt* cỡ vừa trên bảng con. | | | | |
|  | **3.1. Mở rộng vốn từ**  **-**Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần uyn? Tiếng nào có vần uyt?  -GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *tuýt còi, huýt sáo, dầu luyn, xoắn xuýt.*  *-*GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.  -Yêu cầu HS làm vào VBT: Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **uyn**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **uyt.**  **-**Gọi HS trình bày kết quả: Tiếng có vần **uyn** (luyn)/ tiếng có vần **uyt** (tuýt, huýt, xuýt).  -GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng tuýt có vần uyt, tiếng luyn có vần uyn, tiếng huýt có vần uyt, tiếng xuýt có vần uyt.  -Nhận xét.  **3.2 Tập viết (bảng con, BT4)**  - Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **uyn, uyt, màn tuyn, xe buýt.**  **\***GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  -Vần **uyn**: chữ **u** viết trước, chữ **y** viết giữa, chữ **n** viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhấc bút). Vần **uyt** tương tự chú ý nét nối giữa chữ **y** và **t**.  HS viết : **uyn, uyt** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai.  -GV vừa viết tiếng **tuyn** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chứ **t** là 3 li, chữ **y** 5 li, cách nối nét từ **t** sang **u**. Làm tương tự với **buýt**, đặt dấu sắc trên **y**  HS viết: **màn tuyn, xe buýt** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai. | | | **-**1 HS đọc, cả lớp đọc  -Cả lớp đọc.  -HS làm vào VBT: *tuýt còi, huýt sáo, dầu luyn, xoắn xuýt.*  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện  -HS đọc cá nhân, đồng thanh  -HS quan sát, lắng nghe  -HS viết  -HS quan sát, lắng nghe  -HS thực hiện | |
|  | **TIẾT 2** | | | | |
|  | **3. 3 Tập đọc**  **a. Giới thiệu bài**  -Gọi 1 HS đọc tên bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?  **b. Hướng dẫn HS luyện đọc**  -GV đọc mẫu.  -Luyện đọc từ ngữ:  +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: Tuyn, Kít, xoắn xuýt, đôi khi, đừa dai, huýt sáo, nghịch, suýt ngã, kêu váng.  +Giải nghĩa từ: **xoắn xuýt** (quấn lấy, bám chặt lấy như không rời ra), **kêu váng** ( kêu to lên).  -Luyện đọc câu:  +GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu  +GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  +Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  **c. Thi đọc đoạn, bài:**  +Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.  **d.Tìm hiểu bài đọc**  -GV nêu yêu cầu: **Ghép đúng**(ghép vế câu ở bên trái phù hợp với vế câu ở bên phải để tạo thành câu)  -Chỉ từng cụm từ yêu cầu cả lớp đọc.  -Yêu cầu HS làm vào VBT.  -Gọi HS trình bày kết quả.  -GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh.  -Nhận xét | | -HS đọc **Đôi bạn**  **-**HSTL: Mèo Kít đang nằm trên bờ, chó Tuyn đuổi đám vịt trên mặt ao.  -Lắng nghe  -HS đọc cá nhân, cả lớp.  -Lắng nghe  -HS trả lời: 8 câu  -HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.  -Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.  -Thi đọc theo nhóm, tổ.  -HS nhắc lại yêu cầu  -Cả lớp đọc  -HS thực hiện vào VBT  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện | | |
|  | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Tìm tiếng ngoài bài có vần**:**  uyn, uyt  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  -GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).  -Nhận xét giờ học  -Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN: Bài 52. ĐO ĐỘ DÀI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính, ...

- Thực hành đo chiều dài bảng lớp học, bàn học, lớp học, ...

- Phát triển các NL toán học: giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

Một số đồ dùng để đo như: que tính, kẹp giấy, ...

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động**  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau theo cặp: | - Quan sát tranh và chia sẻ với bạn xem các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì? (Đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân, ...). |
|  | - Hãy suy nghĩ xem, ngoài gang tay, sải tay, bước chân chúng ta có thể dùng cái gi để đo? **\* Giới thiệu bài** |  |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hình thành kiến thức**  GV hướng dẫn HS đo bằng gang tay, sải tay, bước chân: | - HS thực hiện |
|  | GV hướng dần mẫu, gọi HS lên bảng thực hành theo mẫu cho các bạn xem, nói kết quả đo, chẳng hạn: Chiếc bàn dài khoảng 10 gang tay. | - HS thực hiện |
|  | 2.Cho HS thực hành đo theo nhóm, ghi lại kết quả đo, chẳng hạn: | - HS thực hành đo theo nhóm |
|  | - Đo bàn học bằng gang tay, đo chiều dài lớp học bằng bước chân, đo chiều dài bảng lớp bàng sải tay, đo ghế ngồi của em bằng que tính. | - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả đo trước lớp. |
|  |  | - HS nhận xét, qua thực hành rút ra kinh nghiệm khi đo và ghi kết quả đo. |
|  | - GV nhận xét cách đo của các nhóm, nhắc HS các lưu ý khi đo. Đặt câu hỏi giúp HS hiểu có thể dùng gang tay, sải tay, bước chân để đo độ dài nhưng cũng có thế dùng que tính hoặc các vật khác để đo. |  |
|  | 3. Hoạt động luyện tập thực hành  **Bài 1.** – ChoHS thực hiện các thao tác: | - HS thực hiện |
|  |  | - Quan sát tranh vẽ, nói với bạn về hoạt động của các bạn trong tranh.  - Nói kết quả đo (đã thực hiện ở hoạt động ở phần B). |
|  | **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác sau rồi trao đối với bạn:  - Quan sát hình vẽ, nêu chiều dài của chiếc bút, của chiếc lược. |  |
|  | Nhận xét: Có thể dùng kẹp giấy, kim băng hoặc các đồ vật khác đế đo độ dài; cùng một vật đo bằng các đồ vật khác nhau thì có kết quả khác nhau (chiếc bút dài bằng 6 ghim giấy và dài bằng 4 cái tẩy). |  |
|  | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 3.** – ChoHS thực hiện các thao tác: | Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn' “cao nhất”, “thấp nhất”, “bằng nhau” để mô tả các ngôi nhà trong bức tranh.  - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |
|  | **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
|  | - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? |  |
|  | - Về nhà, em hãy dùng gang tay, sải tay, bước chân, que tính để đo một sổ đồ dùng, chẳng hạn đo chiều dài căn phòng em ngủ dài bao nhiêu bước chân bàn học của em dài mấy que tính, ... để hôm sau chia sẻ với các bạn |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ÂM NHẠC – Tiết 24: ÔN TẬP BÀI HÁT: THẬT ĐÁNG YÊU - NHẠC CỤ - TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: VỖ TAY THEO CẶP**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hát: Hát đúng cao độ, trường độ bài hát Thật đáng yêu. Hát rõ lời và thuộc lời , hát có sự biểu cảm trên gương mặt, tư thế phù hợp. Hát kết hợp gõ đệm theo nhịp, vận động đơn giản tập biểu diễn bài hát hoặc chơi trò chơi.

- Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, đọc đúng cao độ và trường độ một số mẫu âm với nốt Đô, Mi, Son , La theo kí hiệu bàn tay.

- Nhạc cụ: chơi được nhạc cụ gõ và động tác tay, chân thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm cho bài hát Thật đáng yêu.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1/ GV:** sgk, tranh ảnh minh họa, nhạc cụ gõ

**2/ HS:**  sgk, thanh phách.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động:**  - Ổn định lớp.  - Cho HS hát bài Xòe hoa.  \* **Giới thiệu bài.** Giới thiệu nội dung học.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **2.1 Ôn tập bài hát: Thật đáng yêu**  - GV cho nghe lại bài hát Thật đáng yêu kết hợp với vỗ tay nhịp nhàng theo nhịp.  -GV cho HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi đúng và thể hiện sắc thái vui tươi trong sáng. GV sửa sai cho HS các câu hát sai. Gv đàn các câu hát HS hát sai để sửa cho HS  -GV cho HS hát và vận động phụ họa lại bài hát đã được học tiết học trước  -GV cho lớp tập biểu diễn bài hát theo hình thức nhóm, tốp ca, tam ca, song ca, đơn ca.  GV cho các nhóm thi đua nhau biểu diễn trước lớp.  - GV nhận xét và tuyên dương  **2.2 Nhạc cụ.**  \* ***Thể hiện tiết tấu:***  Thể hiện tiết tấu bằng nhạc cụ: Yêu cầu HS quan sát tiết tấu trong SGK. GV gõ trống tạo ra âm thanh:Cách- tùng-cách- cách- tùng(Kết hợp 1-2-3-4-5)  GV treo bảng phụ tiết tấu  E:\khuong nhac l1 canh dieu\C7-6.png  1 2 3 4 5  GV làm mẫu yêu cầu HS quan sát lắng nghe. Sau đó GV cho các nhóm luyện tập và thể hiện tiết tấu đó.  -Thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân, GV làm mẫu yêu cầu HS quan sát: vố tay 2 cái, chắp hông 2 cái, mở 2 tay 1 cái- miệng đếm 1-2-3-4-5  Cho lớp làm nhiều lần. Gọi dãy, nhóm làm.  ***\*Ứng dụng đệm cho bài hát:Thật đáng yêu***  -GV cho HS vùa hát vừa gõ đệm bài hát Thật đáng yêu 1-2 lần  -GV cho HS luyện tập theo nhóm, tổ, cặp, cá nhân bài hát kết hợp gõ đệm.  -Chia dãy, nhóm hát nhóm, dãy gõ đệm , đổi ngược lại.  GV nhận xét tuyên dương.  **3:Hoạt động trải nghiệm và khám phá:**  **Vỗ tay theo cặp.**  GV làm mẫu yêu cầu HS quan sát: GV gọi 1 HS lên làm cặp quay mặt vào nhau và đếm 1-2 nhịp nhàng nhiều lần. Khi đếm 1 thì vỗ tay 1 cái , khi đếm 2 thì cùng vỗ cả 2 tay vào 2 tay của người đối diện. (Hình SGK Trang 49).  E:\khuong nhac l1 canh dieu\20200802_224140.jpg  GV cho cả lớp làm thử vài lần. Sau đó cho các cặp đôi cùng bàn làm từ chậm đến nhanh dần.  GV gọi 1 vài cặp đôi xung phong lên trình bày trước lớp. Dưới lớp quan sát nhận xét.  -GV nhận xét và tuyên dươn  **3/ Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** GV chốt lại mục tiêu của bài học  - Khen ngợi các em có ý thức luyện tập,hay hát  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chuẩn bị bài mới.  **-** Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.  - HS hát.  - HS nghe.  - HS hát.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS nghe.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS luyện tập.  - HS trình bày.  - HS nghe.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS nghe.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 29 tháng 2 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT: Bài 127: OANG – OAC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. **Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

* HS nhận biết vần **oang, oac**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **oang, oac**.
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oang**, vần **oac.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thỏ trắng và quạ khoang*.
* Viết đúng các vần **oang, oac,** các tiếng kh**oang** (tàu), (áo) **khoác** cỡ vừa (trên bảng con).

1. **Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.
* Biết giúp đỡ người khác khi gặp hoạn nạn và không nên khoác lác thông qua bài tập đọc Thỏ trắng và quạ khoang.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài tập đọc.

HS: *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Bộ thực hành.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| **35’/ 1T** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động**  - Ổn định  - Kiểm tra bài cũ:  Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc bài tập đọc Đôi bạn .  **- Nhận xét**  **\* Giới thiệu bài**: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **oang, oac**. | | **-**Hát  -2 HS đọc bài  -Lắng nghe  -Nhắc lại tựa bài. | |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  -Mục tiêu: Hs nhận biết được vần **oang, oac;** đánh vần đúng tiếng có các vần **oang và oac.** | | | |
|  | **Hoạt động 1: Dạy vần oang**  **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ o, a, ng  - Ai phân tích, đánh vần được vần **oang**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **oang** | | | | **o** | **a** | **ng** |   **o-a-ngờ- oang/ oang**  GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: khoang tàu.  Trong từ khoang tàu tiếng nào có vần oang?  -Em hãy phân tích tiếng **khoang**?  -GV chỉ mô hình tiếng **khoang**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **khoang** | | | **kh** | **oang** |     **khờ - oang – khoang/ khoang**  **Hoạt động 2 Dạy vần oac**  **-**Ai đọc được vần mới này?  +GV chỉ từng chữ o, a, c  -Ai phân tích, đánh vần được vần **oac**?  -GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc  trơn:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **oac** | | | | **o** | **a** | **c** |   **o-a-cờ- oac/ oac**  -GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  -Chúng ta có từ mới: áo khoác.  GV:  Trong từ áo khoác tiếng nào có vần oac?  -Em hãy phân tích tiếng **khoác**?  -GV chỉ mô hình tiếng **khoác**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:   |  |  | | --- | --- | | **khoác** | | | **kh** | **oác** |     **khờ - oac – khoác- sắc- khoác/ khoác**  **Hoạt động 3 Củng cố:**  **-**Các em vừa học hai vần mới là gì?  -Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?  \***Giải lao**: Hát | | -1 HS đọc: o– a– ng  Cả lớp nói: **oang**  **-**Vần oang có âm o đứng trước, a đứng giữa, ng đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ khoang tàu.  Tiếng khoang có vần oang.  -Tiếng khoang có âm kh (khờ) đứng trước, vần oang đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng khoang: **khờ - oang – khoang/ khoang**.  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -1 HS đọc: o – a – c  Cả lớp nói: **oac**  **-**Vần oac có âm o đứng trước, a đứng giữa, c đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ cái áo khoác.  -HS lắng nghe.  Tiếng khoác có vần oac.  -Tiếng khoác có âm kh (khờ) đứng trước, vần oac đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm a, đánh vần đọc trơn tiếng buýt: **khờ - oac – khoác – sắc - khoác/ khoác**.  -HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Vần oang, vần oac. Đánh vần: **o-a-ngờ-oang/oang; o-a-cờ-oac/oac.**  **-** Tiếng **khoang** và tiếng **khoác.** Đánh vần: **khờ-oang-khoang/khoang; khờ-oac-khoac-sắc-khoác/khoác.** | |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Mục tiêu:** Đọc đúng và hiểu bài tập đọc *Thỏ trắng và quạ khoang*. Viết đúng các vần *oang* và *oac,* các tiếng *khoang tàu, áo khoác* cỡ vừa trên bảng con. | | | |
|  | **3.1 Mở rộng vốn từ**  **-**Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần oang? Tiếng nào có vần oac?  -GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *khoác ba lô, xoạc chân, quạ khoang, áo choàng, ngoác miệng, nứt toác.*  *-*GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.  -GV mời một nhóm 3-4 học sinh chơi trò truyền điện:  +HS 1 gọi HS 2 nếu yêu cầu: Bạn hãy nói tiếng có vần oang  +HS 2 đáp  +Sau đó HS 2 chỉ HS 3, nêu yêu cầu: Bạn hãy nói tiếng có vần oac.  =>Tương tự cho đến hết.  =>Nếu HS nói tiếng ở ngoài bài cũng không sao)  -Nhận xét.  **3.2 Tập viết (bảng con, BT4)**  - Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **oang, oac, khoang tàu, áo khoác.**  **\***GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  -Vần **oang**: chữ **o** viết trước, chữ **a** viết giữa, chữ **ng** viết cuối. Chú ý cách nối nét giữa các con chữ.  HS viết: **oang, oac** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai.  -GV vừa viết tiếng **khoang** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao độ cao các con chữ, cách lia bút khi kết thức chữ kh để viết tiếp oang. Làm tương tự với **khoác**, đặt dấu sắc trên **a.**  HS viết: **khoang tàu, áo khoác** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai. | | | **-**1 HS đọc, cả lớp đọc  -Cả lớp đọc.  -HS thực hiện  -HS đọc cá nhân, đồng thanh  -HS quan sát, lắng nghe  -HS viết  -HS quan sát, lắng nghe  -HS thực hiện |
|  | **TIẾT 2** | | | |
|  | **3. 3 Tập đọc**  **a. Giới thiệu bài**  -Gọi 1 HS đọc tên bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?  -Giới thiệu tên bài và giải nghĩa *Quạ khoang: là loài chim quạ, lông đen nhưng phía sau cổ, trên lưng, và một dải quanh ngực có màu trắng; có cánh dài, mỏ dài, hay bắt gà con.*  **b. Hướng dẫn HS luyện đọc**  -GV đọc mẫu, giọng hồi hộp ở đoạn kể chó vồ quạ, đuổi bắt thỏ.  -Luyện đọc từ ngữ  +GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc **quạ khoang, khoe, biết bay, khoác lác, tẽn tò, nhảy lên, lao tới, nhanh như cắt, rối rít, bẽn lẽn.**  +Giải nghĩa từ: **khoác lác** (nói phóng lên cho oai, không có thật)**; tẽn tò** ( cảm giác ngượng, xấu hổ, bị hẫng vì nhầm lẫn); **bẽn lẽn** ( dáng rụt rè, thiếu tự tin vì thẹn, xấu hổ)  -Luyện đọc câu:  +GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 12 câu. GV nói: *Có thể đọc liền 2 câu ngắn, đọc liền 3 câu cuối bài*.  +GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  +Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp. Chú ý nghỉ hơi ở câu dài để không bị hụt hơi: *Thỏ thấy vậy/ bèn nhảy lên mô đất trước mặt chó.*  **c. Thi đọc đoạn, bài:**  +Chia bài làm 3 đoạn- mỗi đoạn 4 câu.  **d. Tìm hiểu bài đọc**  -GV nêu yêu cầu: Những ý nào đúng:  -Mời 1 HS đọc 3 ý  -Chỉ từng ý yêu cầu cả lớp đọc.  -Yêu cầu HS làm vào VBT.  -Gọi HS trình bày kết quả.  -GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh.  -Nhận xét | -HS đọc **Đôi bạn**  **-**HSTL: Quạ khoang đang bay lên, chó đuổi theo thỏ trắng. Thỏ trắng chạy vắt chân lên cổ  -Lắng nghe  -HS đọc cá nhân, cả lớp.  -Lắng nghe  -HS trả lời: 12 câu  -HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.  -Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.  -Thi đọc theo nhóm, tổ.  -1 HS đọc  -Cả lớp đọc  -Cả lớp đọc  -HS thực hiện vào VBT  -HS trình bày  -Cả lớp thực hiện | | |
|  | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Tìm tiếng ngoài bài có vần oang, oat  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  -GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).  -GV yêu cầu: HS đọc 8 vần vừa học trong tuần.  -Nhận xét giờ học  -Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT: TẬP VIẾT**

1. **Tiết – sau bài 126, 127)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Viết đúng các vần **uyn, uyt, oang, oac,** cáctừ ngữ **màn tuyn, xe buýt, khoang tàu, áo khoác.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Bảng phụ viết vần, từ ngữ trên dòng kẻ ô li.

HS: Vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  -Gọi 2 HS lên đọc và viết: nhoẻn cười, duyệt binh.  - Nhận xét  **\* Giới thiệu bài** GV treo bảng phụ, giới thiệu nội dung, mục đích yêu cầu của bài học. | -2 HS đọc bài  -Lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **a) Viết chữ cỡ nhỡ**  **-**HS đọc trên bảng các vần và từ ngữ (cỡ vừa) : *uyn, uyt, oang, oac, màn tuyn, xe buýt, áo khoác, khoang tàu.*  - GV yêu cầu HS nêu độ cao các con chữ, nhận xét các chữ trên bảng lớp.  -GV hướng dẫn HS viết (chia 2 chặng: mỗi chặng một cặp vần, từ ngữ)  +*uyn*: Chú ý viết liền u-y-n (không nhắc bút)  +*màn tuyn*: Viết chữ *màn* cần lưu ý lia bút từ m sang *a*, viết tiếp *n*, thêm dấu huyền trên dầu chữ *a* thành chữ *màn*. Chữ t*uyn* bắt đầu bằng chữ *t,* nối nét sang vần *uyn.* Khoảng cách giữa hai chữ *màn* *tuyn* bằng 1 con chữ *o*.  GV viết mẫu:   |  | | --- | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |  |   +*uyt*: Chú ý viết liền nét *u-y-t* (không nhấc bút, từ y sang t chỉ rê bút)  *+xe buýt:* Viết liền nét chữ *xe*. Viết chữ *buýt:* rê bút từ *b* sang *u* để viết tiếp vần *uyt,* thêm dấu sắc trên *y* thành *buýt.* Chú ý khoảng cách hợp lí giữa *xe* và *buýt.*  *GV viết mẫu:*   |  | | --- | |  | |  | |  | |  |   +*oang:* Chú ý rê bút, chuyển hướng khi viết xong *o* để viết sang *a*, giữa *n* và *g* có thể lia bút, để khoảng cách giữa *n* và *g* không quá xa.  *+khoang tàu*: Viết xong *kh,* lia bút viết tiếp vần *oang*; chữ t*àu* viết liền nét, ghi dấu huyền trên *a* thành chữ t*àu*. Chú ý khoảng cách hợp lí giữa *khoang* và *tàu.*  *Gv viết mẫu:*   |  | | --- | |  | |  | |  | |  | |  |   +*oac*: Chú ý viết *o* – *a* như ở vần oang; từ *a* lia bút viết tiếp *c* thành *oac*.  +*áo khoác*: chú ý lia bút từ *a* sang *o,* thêm dấu sắc trên *a* thành chữ *áo*. Viết chữ *kh*, vần *oac*, dấu sắc đặt trên *a*.  GV viết mẫu:   |  | | --- | |  | |  | |  | |  |   -GV cho HS viết vào vở luyện viết .  -Nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.  **b) Viết chữ cỡ nhỏ:**  -GV cho HS đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): *màn tuyn, xe buýt, khoang tàu, áo khoác.*  -GV hướng dẫn học sinh cách viết các chữ theo cỡ nhỏ. Chú ý chiều cao các con chữ: tcao *1,5* ô li; *y, b, k, h, g*: cao 2,5 ô li.  -HS viết vào vở *Luyện viết*, hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  -GV quan sát, giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc HS luyện viết | **-**HS đọc  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS viết vở luyện viết  -HS đọc  -HS thực hiện |
|  | **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-**GV nhận xét tiết học  -GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp trong tiết học để tuyên dương | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

GV hướng dẫn kĩ quy trình viết.

**Tự nhiên và Xã hội – Tiết 50 CÁC GIÁC QUAN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* *Về nhận thức khoa học:*

Nêu được tên, chức năng của các giác quan.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Quan sát và trải nghiệm thực tế để phát hiện ra chức năng của năm giác quan và tầm quan trọng của các giác quan.

\**Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Giải thích được ở mức độ đơn giản tại sao cần phải bảo vệ các giác quan.

- Thực hiện được các việc cần làm để bảo vệ các giác quan trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt biết cách phòng tránh cận thị học đường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ GV: Các hình trong SGK. Bộ tranh về các giác quan.

2/ HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động:**  **-** Ổn định lớp.  - Cho HS hát.  \* **Giới thiệu bài: Các giác quan**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các giác quan**  *Bước 1: Làm việc theo nhóm (nhóm 4)*  + Các bạn trong hình có thể nhìn, nghe được gì?  + Các bạn đó đã nhìn và nghe bằng bộ phận nào của cơ thể?  + Bả, mẹ và các bạn trong hình đang làm gì?  + Những bộ phận nào của cơ thể giúp nhận biết được vỏ mít xù xì,mùi thơm, vị ngọt của múi mít?  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  Tiếp theo, HS trả lời câu hỏi: Em nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ các vật xung quanh bằng những bộ phận nào của cơ thể?  Kết thúc hoạt động này, GV chốt lại nội dung chính: Cơ thể chúng ta có 5 giác quan là: nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ,  Tuỳ vào trình độ của HS mà GV có thể giới thiệu mở rộng cho HS: tên khoa học chính xác của năm giác quan là: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác tương ứng với nhìn, nghe, ngửi, nếm, sờ.  **Hoạt động 2: Làm bài tập**  *Bước 1: Làm việc cá nhân*  HS quan sát hình và đọc thông tin trong các khung trong hình trang 102 (SGK) để làm bài tập: “Hãy nói tên các bộ phận của cơ thể phù hợp với những thông tin trong hình dưới đây”.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  Một số HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.  *Gợi ý đáp án:*  - Chúng ta nghe được các âm thanh khác nhau bằng tai.  - Chúng ta nhìn được hình dạng, màu sắc của vật bằng mắt.  - Chúng ta nhận biết được các vị đắng, cay, chua, ngọt, mặn bằng lưỡi. Chúng ta ngửi được các mùi khác nhau bằng mũi.  - Chúng ta cảm nhận được nóng, lạnh, trơn, nhãn, xù xì của vật bằng da. Kết thúc hoạt động này, GV dành thời gian cho HS đọc lại kiến thức chủ yếu trang 102 (SGK) để khắc sâu vai trò của năm giác quan trong việc nhận biết thế giới xung quanh  **Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nếu... thì ”**  *Bước 1: HS chơi theo nhóm lớn (8 – 9 HS).*  Mỗi nhóm cần 1 quả bóng và đứng thành vòng tròn.  Cách chơi như sau:  - HS 1 cầm bóng sẽ vừa ném bóng cho bạn khác vừa phải nói câu đầu có chữ “Nếu... ”, Ví dụ: “Nếu là mùi ”.  HS 2 bắt được bóng phải nói ngay: “... thì tôi sẽ ngửi được các mùi khác nhau ”. Tiếp theo, HS 2 vừa ném bóng cho HS 3 vừa nói một câu có chữ “Nếu... ". Ví dụ: “Nếu là tại ".  HS 3 bắt được bỏng nói ngay: “... thì tôi sẽ nghe được các âm thanh khác nhau ”. Trò chơi cứ tiếp tục như vậy sau khi HS đã nói đủ tên mắt, tai, da, mũi, lưỡi.  **Lưu ý**: *Ai không bắt được bỏng là bị thua, ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì... ” chậm, tất cả cùng đêm 1, 2, 3 mà không trả lời được cũng bị thua*  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Sau trò chơi, HS thua ở các nhóm lên mua hoặc hát một bài.  - Cả lớp thảo luận câu hỏi: Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? (Trò chơi giúp em nói nhanh được tên các bộ phận cơ thể thực hiện chức năng của các giác quan tương ứng với nó.)  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **-Xử lí tình huống khi gặp người có khó khăn về nhìn hoặc nghe**  *Bước 1: Làm việc cả lớp*  GV nêu câu hỏi: Em có thể hỗ trợ người thân, bạn bè hoặc những người tình cờ gặp trên đường gặp khó khăn về nhìn (nhìn không rõ hoặc không nhìn thấy gì) hoặc nghe (nghe không rõ hoặc không nghe được như thế nào?  Mỗi nhóm chọn một trong những tình huống trên để thảo luận. Ví dụ: Nhóm 1: Có ông hoặc bà, tai nghe không rõ.  Nhóm 2: Tinh cờ khi chuẩn bị sang đường, em gặp một người không nhìn thấy gì (hình trang 103 SGK).  *Bước 2: Làm việc theo nhóm*  Các nhóm thảo luận tình huống của nhóm mình đã nhận và có thể phân công nhau đóng vai thể hiện cách các em hỗ trợ những người có khó khăn về nhìn hoặc nghe.  *Bước 3: Làm việc cả lớp*  Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận hoặc đóng vai trước lớp. Các nhóm khác góp ý bổ sung.  Kết thúc hoạt động này, HS đọc lời con ong trang 103 (SGK). Tuỳ vào trình độ của HS, GV có thể mở rộng những người khiếm thính là những người có khó khăn về nghe, những người khiếm thị là những người có khó khăn về nhìn.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **5.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Nêu các giác quan của cơ thể.  **-** Dặn dò HS về nhà xem bài và chuẩn bị bài sau: các giác quan.  **-** Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS hát.  - HS nghe.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS quan sát, làm bài,  - HS trình bày.  - HS nghe.  - HS tham gia chơi  - HS thực hiện.  - HS trả lời.  - HS theo dõi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS nghe.  - HS nêu.  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 1 tháng 3 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT: BÀI 128: KỂ CHUYỆN**

**CÁ ĐUÔI CỜ (1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nghe hiểu câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể kể được toàn đoạn câu chuyện.
* Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: ca ngợi cá săn sắt tốt bụng, sắp đến đích vẫn sẵn sàng bỏ cuộc đua để giúp chị chim sẻ tìm lại quả trứng sắp nở. Chê cá rô ích kỉ, chỉ nghĩ đến đến chiến thắng. Cá săn sắt được mọi người yêu quý, đính lá cờ vào đuôi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Máy chiếu/ 6 tranh minh họa phóng to.

HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động**  -GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa câu chuyện Hoa tặng bà, mời 2 HS tiếp nối nhau, mỗi HS kể chuyện theo 3 tranh.  - Nhận xét  **\* Giới thiệu bài: Cá đuôi cờ** | -2 HS kể chuyện  -Lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1 Quan sát và phỏng đoán**  **-**GV gắn lên bảng 6 tranh minh họa, giới thiệu chuyện *Cá đuôi cờ:* Các em hãy xem tranh để biết chuyện có những nhân vật nào?  +GV chỉ hình cá săn sắt –HSTL  +GV chỉ hình cá rô phi và chị chim sẻ.-HSTL  +GV: Ngoài ra còn có cua, ếch, các loài các khác.  +GV : Hãy đoán điều gì có thể xảy ra trong câu chuyện?  **Hoạt động 2. Giới thiệu câu chuyện**  **-**GV Câu chuyện kể về cuộc thi bơi giữa các loài cá. Cá săn sắt và cá rô phi đã vượt lên trước nhưng giữa đường, cá săn sắt lại dừng cuộc thi vì muốn giúp đỡ chị chim sẻ. Cá săn sắt về đích chậm nhưng vẫn được trao giải. Vì sao như vậy? Các em hãy theo dõi câu chuyện. | **-**HS quan sát trả lời cá nhân, đông thanh cả lớp:  +Cá săn sắt  +Cá rô phi, chị chim sẻ.  +HS dự đoán.( Các loài cá mở hội thi bơi, có điều gì đó xảy ra với chị chim sẻ...)  -HS lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **3.1.Nghe kể chuyện:**  **-**GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm. Nhấn giọng gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, làm rõ thái độ, hành động khác biệt của cá rô, các săn sắt trước tai nạn của chị Chim sẻ; thái độ cảm phục của cả hội thi trước hành động cao đẹp của săn sắt.  **3.2.Trả lời câu hỏi theo tranh**  **a)** Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh.  - GV chỉ tranh 1, hỏi: *Các loài cá trong hồ mở hội gì?**Ai đã vượt lên trước?*  -GV chỉ tranh 2, hỏi: *Khi cá rô phi và cá săn sắt đang cố sức bơi về đích thì chim sẻ bay đến nói gì?*  -GV chỉ tranh 3: *Cá rô hay cá săn sắt quay lại chị chim sẻ?*  -GV chỉ tranh 4*: Cá săn sắt đã giúp được gì cho chị chim sẻ? Khi nó tiếp tục cuộc thi thì ai đã về đích?*  *-*GV chỉ tranh 5*: Tại lễ trao giải, chim sẻ đã nói gì với mọi người?*  -GV chỉ tranh 6*: Vì sao các săn sắt được trao giải đặc biệt? Vì sao cá săn sắt được gọi là cá đuôi cờ?*  b)Mỗi HS trả lời câu hỏi theo hai tranh  c)Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 6 tranh.  **3. 3. Kể chuyện theo tranh (GV không nêu câu hỏi)**  -Mỗi HS chỉ 2 tranh, tự kể chuyện.  -HS kể chuyện theo tranh bất kì. HS có thể chọn tranh bằng trò chơi **Xúc sắc** 6 mặt. HS 1 gieo quân xúc sắc, xuất hiện mặt số nào thì kể theo tranh đoạn ấy. Tương tự HS 2, nếu trùng thì gieo lại.  -1 hoặc 2 HS chỉ tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.  \*GV cất tranh, 1 HS giỏi kể lại câu chuyện. **3.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:**  **-**GV: *Em có nhận xét gì về các săn sắt*?  -GV: *Em có nhận xét gì về cá rô?*  *-***GV kết luận**: Câu chuyện khen ngợi cá săn sắt đã giúp đỡ chị chim sẻ nên được mọi người yêu quý, được dính cờ vào đuôi nên có tên là cá đuôi cờ.  -GV yêu cầu HS nhắc lại  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Tập kể lại chuyện cho người thân nghe | -HS lắng nghe  -HSTL: Các loài các trong hồ mở hội thi bơi. Cá rô phi và cá săn sắt đã vượt lên trước  - HSTL: Khi cá rô phi và cá săn sắt đang cố sức về đích thì chị chim sẻ bay đến, kêu thảm thiết:” Ai cứu con tôi với! Trứng của tôi sắp nở nhưng cơn dông đã lật nhào tổ của tôi xuống hồ rồi”.  -HSTL: Cá săn sắt lập tức quay lại giúp chị chim sẻ.  -HSTL: Cá săn sắt đã tìm thấy trứng cho chị chim sẻ. Khi nó tiếp tục cuộc thì cá rô đã về đích rồi.  -HSTL: Tại lễ trao giải, chim sẻ đã nói với mọi người: “Cá săn sắt đang dẫn đầu cuộc đua nhưng anh ấy đã dừng lại để cứu con tôi nên mới về đích chậm”.  -HSTL: Vì lòng tốt sẵn sàng cứu người.  Cá săn sắt còn gọi là cá đuôi cờ vì mọi người đã đính giải thưởng đặc biệt là lá cờ vào đuôi của nó.  -HS thực hiện  -HS thực hiện  -HS kể  -HS thực hiện  -1,2 HS thực hiện  -HS thực hiện  -HSTL: Cá săn sắt tốt bụng, sẵn lòng giúp đỡ người khác.(Cá săn sắt thương người, đang thi cũng quay lại giúp chị chim sẻ tìm quả trứng rơi xuống hồ,…)  -HSTL: Cá rô c hỉ nghĩ đến cuộc thi, nghe chị chim sẻ kêu cứu cũng không giúp ( Cá rô chỉ nghỉ đến mình, không giúp người khác lúc khó khăn. Cá rô đáng trách,…)  -HS lắng nghe. |
|  | **5. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  -Hôm nay chúng ta học bài kể chuyện tên gì?  -Ý nghĩa câu chuyện là gì ?  -Về nhà hãy kể lại câu chuyện cho ba mẹ và người thân cùng nghe.  -Chuẩn bị bài tiếp theo. | -HSTL: Cá đuôi cờ.  -Ý nghĩa: Câu chuyện khen ngợi cá săn sắt đã giúp đỡ chị chim sẻ nên được mọi người yêu quý, được dính cờ vào đuôi nên có tên là cá đuôi cờ.  -HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

GV tích hợp rèn luyện cho HS thông qua các hoạt động học tập để dành thời gian cho việc luyện tập kĩ năng đọc, viết.

**TIẾNG VIỆT: BÀI 129: ÔN TẬP (1 TIẾT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Những người bạn tốt.*
* Làm đúng bài tập điền dấu kết thúc câu: dấu chấm, dấu chấm hỏi.
* Nghe viết 2 câu văn với chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV, HS: SKG. vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  -GV nêu mục đích yêu cầu của bài học.  **\*Giới thiệu bài**: Ôn tập | -Lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 1: Bài tập 1 (Tập đọc)**  **a)** GV chỉ hình giới thiệu bài: Bài đọc *Những người bạn tốt* kể chuyện mèo, lợn và ếch lập đội thi bơi thuyền. Các bạn mỗi người đều có tài riêng nhưng đều bị mèo chê nên cuối cùng mèo phải thi bơi thuyền một mình. Vừa ra xa bờ, mòe rơi xuống nước. Các bạn đã cư xử với mèo như thế nào?  b) GV đọc mẫu  c) Luyện đọc từ ngữ: **bơi thuyền, vận động viên, chẳng thích ai, miệng ếch rộng ngoác, chèo khỏe, thuyền tròng trành, rơi xuống nước, choàng, xuýt xoa, thật tuyệt.**  -Giải nghĩa từ**:** *lợn* (heo); *rộng ngoác* (rộng hết cỡ, khác hẳn bình thường); *xuýt xoa* (phát ra âm thanh như tiếng gió, cảm giác bị rét và kinh ngạc trước việc gì)  d) Luyện đọc câu:  -GV bài đọc có 11 câu/  -GV chỉ từng câu (chỉ liền 3 câu cuối bài) cho học sinh đọc vỡ.  -Đọc nối tiếp từng câu ( đọc liền 3 câu cuối bài).  e) Thi đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm hai đoạn: 4 câu/ 7 câu)  -Cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ)  -GV hỏi: Vậy ai là bạn tốt của mèo?  g) BT về dấu câu  -GV yêu cầu HS đọc đề bài  -GV nêu yêu cầu: Ba câu văn đều thiếu dấu kết thúc câu. Cần đặt dấu chấm hay dấu chấm hỏi cuối mỗi câu cho phù hợp.  -Cả lớp đọc từng câu- YC một HS nói kết quả.  -GV chỉ từng câu, cả lớp trả lời lại.  **a) Ai là bạn tốt của mèo? (dấu chấm hỏi)**  **b) Mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn. (dấu chấm)**  **c) Vì sao mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn? (dấu chấm hỏi)**  **Hoạt động 2. Bài tập 2 (Nghe viết)**  **-**GV viết bảng 2 câu văn cần nghe viết; nêu yêu cầu; chỉ hình thức thể hiện 2 câu văn: dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.  -1 HS đọc câu văn. Cả lớp đọc lại.  -GV nhắc HS chú ý những từ dễ viết sai (*xuýt xoa, tuyệt)*; cách trình bày 2 câu văn: Viết chữ đầu câu 1 (*Mèo xuýt xoa*) lùi vào 1 ô. Chữ đầu câu 2, cũng lùi vào 1 ô, gạch đầu dòng, viết *Các bạn…*  *-*YC HS gấp SGK, mở vở luyện viết. Gv đọc từng câu hoặc đọc 2-3 tiếng một cho HS viết *(Mèo xuýt xoa:/ - Các bạn/ thật là/tuyệt vời).*  *-*GV đọc chậm *Mèo xuýt xoa* cho HS viết, tô chữ viết hoa M đầu câu. HS viết xong, GV đọc tiếp: (hai chấm xuống dòng, gạch đầu dòng) *Các bạn / thật là / tuyệt vời.* Đọc mỗi cụm từ 2 lần hoặc không quá 3 lần. HS nào viết bài vào vở có thể viết in hoa chữ M, C đầu câu.  *-*GV đọc chậm lại 2 câu văn để chữa lỗi.  -YC HS trao đổi vở với bạn để sửa lỗi cho nhau  -GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc HS rèn đọc | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  -HS trả lời, lắng nghe.  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đọc cá nhân, từng cặp  -HS thực hiện  -HSTL: lợn và ếch là bạn tốt của mèo.  -HS đọc: Chọn dấu câu (dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi) phù hợp với chỗ trống.  -HS lắng nghe  -HS đọc đồng thanh, tl cá nhân  -Cả lớp trả lời  -HSLN  -HS thực hiện  -HS gấp sách  -HS viết  -HS lắng nghe, kiểm tra bài viết  -Trao đổi, sửa chéo  -HS lắng nghe |
|  | **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  -Chúng ta vừa học bài tập đọc gì?  -1 HS đọc lại bài tập đọc  -1 HS đọc lại câu văn vừa viết.  - Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị bài tiếp theo. | **-**HSTL: *Những người bạn tốt*  -HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN** **Bài 53. XĂNG-TI-MÉT ÉT**

I**. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1 cm.

- Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

II.**ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Thước có vạch chia xăng-ti-mét.

Một số băng giấy với độ dài xăng-ti-mét định trước.

HS: Thước có vạch để đo xăng-ti-mét, vở BT Toán Tập 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG DẠY | HOẠT ĐỘNG HỌC |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật, chẳng hạn đo chiều rộng bàn GV. HS dùng gang tay để đo và đọc kết quả đo GV cũng dùng gang tay của mình đo chiều rộng bàn và nói kết quả đo. | -Tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật, |
|  | - Cho HS nhận xét, cùng do chiều rộng bàn GV nhưng mỗi người đo lại có kết quả khác nhau. Tại sao? | (Có bạn tay to, có bạn tay nhỏ, tay cô giáo to) |
|  | Thảo luận nhóm: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau?  \*Giới thiệu khung công thức trang 117 SGK.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
|  | 1. Cho HS lấy thước, quan sát thước, trao đổi với bạn các thông tin quan sát được: | - HS lấy thước, quan sát |
|  | - Nhận xét các vạch chia trên thước. | - Nhận xét |
|  | - Các số trên thước, số 0 là điểm bắt đầu.  HS tìm trên thước các độ dài 1 cm (các độ dài từ 0 đến 1; từ 1 đến 2; ...), HS dùng bút chì tô vào một đoạn giữa hai vạch ghi số trên thước kẻ nói: “một xăng-ti-mét”. |  |
|  |  | - Lấy kéo cắt băng giấy thành các mẩu giấy nhỏ dài 1 cm, cho bạn xem và nói: “Tớ có các mẩu giấy dài 1 cm”. |
|  | - Trong bàn tay của em, ngón tay nào có chiều rộng khoảng 1 cm?  - Tìm một số đồ vật, sự vật trong thực tế có độ dài khoảng 1 cm. |  |
|  | 3.Hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài theo 3 bước: |  |
|  | - Bước 1: Đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật, để mép thước dọc theo chiều dài của vật |  |
|  | - Bước 2: Đọc số ghi ở vạch của thước, trùng với đầu còn lại của vật, đọc kèm theo đơn vị đo cm. | \* Thực hành đo độ dài theo nhóm, mỗi HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chiều dài mỗi băng giấy rồi viết kết quả đo vào băng giấy, đọc kết quả đo và nói cách đo trong nhóm. |
|  | - Bước 3: Viết số đo độ dài đoạn thẳng vào chỗ thích hợp. |  |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  Bài 1.Cho HS thực hiện thao tác: Đọc chiều dài của hộp màu. | - HS thực hiện |
|  | Bài 2. – Cho HS thực hiện các thao tác: | - HS thực hiện |
|  | a) HS dùng thước đo độ dài mỗi băng giấy và nêu kết quả đo. HS nhận xét cách đo và nêu những lưu ý để có số đo chính xác. |  |
|  | b) HS thảo luận tìm băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất. Nêu cách xác định băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất (so sánh trực tiếp các băng giấy hoặc so sánh gián tiếp qua số đo của chúng). |  |
|  | Bài 3  - Cho HS thực hiện các thao tác: HS chọn câu đúng, lập luận câu nào đúng, câu nào sai, tại sao; Từ đó, HS nêu cách đo đúng và nhắc các bạn tránh lỗi sai khi đo độ dài. | - HS thực hiện |
|  | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Bài 4. HS chơi trò chơi “Ước lượng độ dài” theo cặp hoặc nhóm: | - HS trong nhóm đứng cùng nhau, chỉ vào một số đồng dùng học tập rồi đoán độ dài của đồ dùng đó. Sau đó, kiểm tra lại bằng thước. |
|  | **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Từ ngừ toán học nào em cần chủ ý?  - Khi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài cm (xăng-timét) và thực hành đo độ dài bằng đơn vị cm..

**GDTC: Tiết 48**

**ÔN CHUYỀN BÓNG QUA TAY THEO HÀNG DỌC.**

**TRÒ CHƠI “ CHUYỀN BÓNG TIẾP SỨC”**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong học tập.

- Thực hiện được chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau.

- Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: sgk, tranh minh họa, còi.

HS: sgk.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động:**  - Ổn định tổ chức lớp.  - Thực hiện khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ  \* **Giới thiệu bài.** Giới thiệu nội dung học tập.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **-Ôn chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc.**  - GV thực hiện động tác mẫu  - GV hô khẩu lệnh cho HS tập  - GV quan sát, sửa lỗi cho HS  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  \* Tập đồng loạt.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  \* Tập theo nhóm.  - YC Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  \* Gv tổ chức thi đua giữa các tổ.  **-Trò chơi “Chuyền bóng tiếp sức”**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  **4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  Nhắc HS luyện tập  **5.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS thực hiện các động tác thả lỏng cơ toàn thân.  - Dặn dò HS tập luyện.  - Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS quan sát.  - HS thực hiện  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS tham gia thi  - HS nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS nghe.  - HS thực hiện.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HĐNGCLL: Chúng em kể chuyện về Bác Hồ**

**GV kể chuyện HS nghe và kể lại chuyện: Ai ngoan sẽ được thưởng**